

Số: 8857/KH-BV

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tháng 12/2025.

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số: 4183/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV, 4195/QĐ-BV 4196/QĐ-BV, 4197/QĐ-BV, 4199/QĐ-BV ngày 26/6/2025; 6023/QĐ-BV ngày 30/7/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện xây dựng kế hoạch đào tạo hướng dẫn thực hành, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đào tạo thực hành, cập nhật nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, đủ điều kiện để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành và đầy đủ chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Bệnh viện TWQĐ 108 phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP).

II. ĐỐI TƯỢNG

- Bác sĩ y khoa: 06.

- Bác sĩ Răng hàm mặt: 02.

- Bác sĩ Y học cổ truyền: 02.

- Y sĩ: 01.

- Điều dưỡng: 01.

- Kỹ thuật xét nghiệm y học: 04.

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

1. Hình thức

Hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2. Nội dung

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y dựa trên phạm vi hành nghề của người hành nghề tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

IV. THỜI GIAN THỰC HÀNH

1. Thời gian thực hành

1.1. Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực hoặc khoa Hồi sức thần kinh - Viện Thần kinh.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng:
 - Viện Lâm sàng các Bệnh truyền nhiễm: 03 tháng.
 - Trung tâm Tiết niệu và Nam khoa: 03 tháng.
 - Khoa Chống đau và chăm sóc giảm nhẹ, khoa Nội hô hấp, khoa Tai Mũi Họng, khoa Nội Thần kinh: 03 tháng.

1.2. Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Cấp cứu.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng:
 - + Khoa Răng: 06 tháng.
 - + Trung tâm Phẫu thuật Sọ mặt và tạo hình: 03 tháng.

1.3. Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Cấp cứu.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Y học cổ truyền.

1.4. Chức danh Y sĩ với phạm vi hành nghề y sĩ đa khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng:
 - Khoa Nội Tim mạch: 1,5 tháng.
 - Khoa Điều trị các bệnh Óng tiêu hoá: 1,5 tháng.
 - Khoa Chấn thương - Chính hình tổng hợp: 1,5 tháng.
 - Khoa Phẫu thuật ống Tiêu hoá: 1,5 tháng.

1.5. Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng:

• Khoa Nội hô hấp: 2,5 tháng.

• Khoa Phẫu thuật ống Tiêu hoá: 2,5 tháng.

1.6. Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Xét nghiệm: 05 tháng.

Lưu ý:

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Tham gia các buổi sinh hoạt khoa học của của Bệnh viện). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa không quá 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Việc bảo lưu kết quả thực hiện theo Khoản 2, Điều 16, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

2. Người hướng dẫn thực hành (Phụ lục I kèm theo)

3. Địa điểm thực hành

Tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Bệnh viện TWQĐ 108.

V. KINH PHÍ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Kinh phí đào tạo do người học đóng theo quy định của Bệnh viện.

- Đối tượng Dân y đóng học phí theo quy định của Bệnh viện TWQĐ 108.

- Đối tượng Quân y miễn học phí theo Thông tư 21/2025/TT-BQP ngày 14/4/2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và Chỉ đạo tuyến

- Tiếp nhận hồ sơ thực hành và quản lý hồ sơ theo quy định.

- Soạn thảo Hợp đồng thực hành theo đúng Mẫu 12, Phụ lục II, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Biên soạn Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo đúng Mẫu 06, Phụ lục V, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Gửi danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh về Cục Quân y theo quy định.

- Trình Giám đốc cấp giấy xác nhận cho người thực hành theo Mẫu 03, Phụ lục I, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Phối hợp với các đơn vị theo dõi, quản lý học viên trong quá trình thực hành tại Bệnh viện.

2. Các Khoa Lâm sàng, Cận lâm sàng

- Tuân thủ sự phân công về hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện.
- Tiếp nhận, quản lý, hướng dẫn thực hành cho học viên theo quy định.
- Phân công cán bộ, nhân viên hướng dẫn thực hành theo tiêu chuẩn (Trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành; có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với chương trình, đối tượng được hướng dẫn thực hành; thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên).
- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

3. Người hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người học thực hành khi được phân công.
- Chịu trách nhiệm chuyên môn trong thời gian hướng dẫn thực hành cho đối tượng đang học thực hành.
- Nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định (Mẫu tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT) ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn chuyên khoa nào thì phải nhận xét theo chuyên khoa đó.

4. Khoa Y học thực nghiệm

Phối hợp với Trung tâm hồi sức tích cực đảm bảo mô hình thực hành và vật tư tiêu hao cho khoá đào tạo tại Trung tâm Mô phỏng và quyết toán trực tiếp với khoa Trang bị, Dược.

5. Phòng Tài chính

Thu học phí theo quy định và đảm bảo kinh phí theo phê duyệt.

Quá trình thực hiện có vướng mắc, liên hệ Phòng Huấn luyện đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp.

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị và cá nhân được phân công nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TC;
- TTHSTC, TTXN, TTPTSMVTH, Viện A4, B2;
- Khoa: A2-A, A3-A, A5, A6-A, A7-A, A7-D, A10, B1-A, B3-A, B9, B10, C1.3; C15
- Lưu: VT, TTHLĐT&CĐT. Nh39b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thiếu tướng Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC 1
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ
(Kèm theo kế hoạch số: 8857/KH-BV ngày 01/12/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành (ngày)							Người HD thực hành
		Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Từ 03/3 – 03/6/2026	Từ 04/6 – 06/9/2026	Từ 07/9 – 07/12/2026	Từ 03/3 – 03/9/2026	Từ 04/9- 04/12/2026	Từ 03/3 – 03/12/2026	
1	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa A7-D	Khoa A4-A	Khoa B2-A	Khoa A7-A				- Lê Đình Toàn - Chu Xuân Anh - Nguyễn Việt Hải - Nguyễn Hồng Quân
2	Đoàn Mạnh Tuấn	Khoa A12-A	Khoa B2-B	Khoa A5	Khoa A4-B				- Bùi Việt Hoàn - Đỗ Ngọc Thê - Thi Thị Duyên - Nguyễn Thị Hiệp
3	Phạm Xuân Hưng	Khoa A12-B	Khoa B2-B	Khoa A6-A	Khoa A4-C				- Hồ Nam - Nguyễn Thanh Tuấn - Phan Minh Tâm - Đỗ Văn Đông
4	Nguyễn Chí Tâm	Khoa A12-B	Khoa A4-A	Khoa B2-A	Khoa B9				- Ngô Đình Trung - Chu Xuân Anh - Nguyễn Việt Hải - Nguyễn Tài Dũng
5	Đặng Anh Ngọc	Khoa A12-A	Khoa A5	Khoa A4-B	Khoa B2-B				- Nguyễn Hồng Tốt - Phạm Văn Luận - Trần Đăng Ninh - Lê Đình Nguyên

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành (ngày)							Người HD thực hành
		Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Từ 03/3 – 03/6/2026	Từ 04/6 – 06/9/2026	Từ 07/9 – 07/12/2026	Từ 03/3 – 03/9/2026	Từ 04/9- 04/12/2026	Từ 03/3 – 03/12/2026	
6	Bùi Hồng Nhung	Khoa A7-D	Khoa A4-A	Khoa A7-A	Khoa B2-A				- Nguyễn Công Thành - Trịnh Văn Sơn - Nguyễn Minh Đức - Trần Văn Linh
7	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa C1-3				Khoa B10	Khoa B8-A		- Nguyễn Đình Đạt - Bùi Việt Hùng - Nguyễn Văn Tấn
8	Bùi Quang Đức	Khoa C1-3				Khoa B10	Khoa B8-B		- Nguyễn Thái Cường - Lê Thị Yến - Nguyễn Thị Hòa
9	Đặng Thảo Ngân	Khoa C1-3						Khoa A10	- Nguyễn Đình Đạt - Lê Hồng Phong
10	Nguyễn Đức Trung	Khoa C1-3						Khoa A10	- Nguyễn Thái Cường - Lê Văn Hồng

PHỤ LỤC 2

LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG Y SĨ (Kèm theo kế hoạch số: 8857/KH-BV ngày 01/12/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành					Người HD thực hành
		Từ 02/12/2025- 01/3/2026	Từ 02/3- 19/4/2026	Từ 20/4 – 07/6/2026	Từ 08/6 – 23/7/2026	Từ 24/7 – 04/9/2026	
1	Nguyễn Tiến Thịnh	Khoa A12-A	Khoa B3-A	Khoa B1-A	Khoa A2-A	Khoa A3-A	- Trần Quốc Trường - Nguyễn Thị Hằng - Tạ Đức Chung - Đỗ Thị Hiến - Lê Thị Thuận

PHỤ LỤC 3
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y
(Kèm theo kế hoạch số: 8857/KH-BV ngày 01/12/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành				
		Từ 02/12/2025 - 04/01/2026	Từ 05/01 – 20/3/2026	Từ 21/3 – 05/6/2026	Từ 05/01 – 05/6/2026	Người HD thực hành
1	Phạm Minh Phương	Khoa A12-A	Khoa A5	Khoa B3-A		- Nguyễn Đức Đoàn - Đỗ Đăng Hải - Đỗ Thanh Bình
2	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	Khoa A12-A			Trung tâm xét nghiệm	- Vương Thu Hường - Nguyễn Thị Thu Huyền
3	Vũ Hoài Linh	Khoa A12-B			Trung tâm xét nghiệm	- Nguyễn Đăng Chính - Trần Minh Vũ
4	Trần Thị Khánh Hòa	Khoa A12-B			Trung tâm xét nghiệm	- Nguyễn Thị Thùy Dung - Vũ Xuân Thắng
5	Lê Thùy Dương	Khoa A12-B			Trung tâm xét nghiệm	- Lại Thị Huyền - Lê Thị Thu Hương

Số: 8858/QĐ-BV

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn
thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tháng 12/2025

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số: 4183/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV, 4195/QĐ-BV, 4196/QĐ-BV, 4197/QĐ-BV, 4199/QĐ-BV ngày 26/6/2025; 6023/QĐ-BV ngày 30/07/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đơn đề nghị của các học viên có nhu cầu đăng ký đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tiếp nhận học viên thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện TWQĐ 108 theo Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2: Phân công bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên đủ điều kiện theo Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP (*Phụ lục kèm theo*) chịu trách nhiệm chính để hướng dẫn thực hành cho các học viên trong thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các ông/bà có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- TTHSTC, TTXN, TTPTSMVTH;
- Viện A4, B2;
- Khoa: A2-A, A3-A, A5, A6-A, A7-A, A7-D, A10, B1-A, B3-A, B9, B10, C1.3;
- Lưu: VT, TTHL,ĐT&CDT. Nh38b.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỌC VIÊN, NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH THÁNG 12/2025
(Kèm theo Quyết định số: 8858 /QĐ-BV ngày 01/12/2025)

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
1	Nguyễn Thị Tuyết Mai	06/03/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A7-D	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Lê Đình Toàn	QY020137
				Khoa A4-A	Từ 03/3/2026 – 03/6/2026	Chu Xuân Anh	020585
				Khoa B2-A	Từ 04/6/2026 – 06/9/2026	Nguyễn Việt Hải	020733
				Khoa A7-A	Từ 07/9/2026 – 07/12/2026	Nguyễn Hồng Quân	020787
2	Đoàn Mạnh Tuấn	23/04/2000	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-A	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Bùi Viết Hoàn	QY020330
				Khoa B2-B	Từ 03/3/2026 – 03/6/2026	Đỗ Ngọc Thê	QY020685
				Khoa A5	Từ 04/6/2026 – 06/9/2026	Thị Thị Duyên	020722
				Khoa A4-B	Từ 07/9/2026 – 07/12/2026	Nguyễn Thị Hiệp	021397
3	Phạm Xuân Hưng	08/08/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-B	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Hồ Nam	QY020415
				Khoa B2-B	Từ 03/3/2026 – 03/6/2026	Nguyễn Thanh Tuấn	QY020227
				Khoa A6-A	Từ 04/6/2026 – 06/9/2026	Phan Minh Tâm	QY020232
				Khoa A4-C	Từ 07/9/2026 – 07/12/2026	Đỗ Văn Đông	QY020031
4	Nguyễn Chí Tâm	29/01/2000	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-B	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Ngô Đình Trung	020605
				Khoa A4-A	Từ 03/3/2026 – 03/6/2026	Chu Xuân Anh	020585
				Khoa B2-A	Từ 04/6/2026 – 06/9/2026	Nguyễn Việt Hải	020733
				Khoa B9	Từ 07/9/2026 – 07/12/2026	Nguyễn Tài Dũng	020650

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
5	Đặng Anh Ngọc	06/12/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-A	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Nguyễn Hồng Tốt	QY020229
				Khoa A5	Từ 03/3/2026 – 03/6/2026	Phạm Văn Luận	021229
				Khoa A4-B	Từ 04/6/2026 – 06/9/2026	Trần Đăng Ninh	021396
				Khoa B2-B	Từ 07/9/2026 – 07/12/2026	Lê Đình Nguyên	020734
6	Bùi Hồng Nhung	26/01/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A7-D	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Nguyễn Công Thành	QY021250
				Khoa A4-A	Từ 03/3/2026 – 03/6/2026	Trịnh Văn Sơn	020586
				Khoa A7-A	Từ 04/6/2026 – 06/9/2026	Nguyễn Minh Đức	020106
				Khoa B2-A	Từ 07/9/2026 – 07/12/2026	Trần Văn Linh	021385
7	Nguyễn Tuấn Anh	25/01/2000	Bác sĩ Răng hàm mặt	Khoa C1-3	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Nguyễn Đình Đạt	QY020564
				Khoa B10	Từ 03/3/2026 – 03/9/2026	Bùi Việt Hùng	021172
				Khoa B8-A	Từ 04/9/2026 – 04/12/2026	Nguyễn Văn Tấn	QY020422
8	Bùi Quang Đức	19/09/2001	Bác sĩ Răng hàm mặt	Khoa C1-3	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Nguyễn Thái Cường	020606
				Khoa B10	Từ 03/3/2026 – 03/9/2026	Lê Thị Yến	020065
				Khoa B8-B	Từ 04/9/2026 – 04/12/2026	Nguyễn Thị Hòa	QY020009
9	Đặng Thảo Ngân	03/03/1999	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa C1-3	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Nguyễn Đình Đạt	QY020564
				Khoa A10	Từ 03/3/2026 – 03/12/2026	Lê Hồng Phong	021462
10	Nguyễn Đức Trung	05/11/2001	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa C1-3	Từ 02/12/2025 – 02/3/2026	Nguyễn Thái Cường	020606
				Khoa A10	Từ 03/3/2026 – 03/12/2026	Lê Vân Hồng	QY020118

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
11	Nguyễn Tiến Thịnh	08/01/1997	Trung cấp chuyên nghiệp Y sỹ đa khoa	Khoa A12-A	Từ 02/12/2025-01/3/2026	Trần Quốc Trường	021291
				Khoa B3-A	Từ 02/3/2026- 19/4/2026	Nguyễn Thị Hằng	020339
				Khoa B1-A	Từ 20/4/2026 – 07/6/2026	Tạ Đức Chung	020318
				Khoa A2-A	Từ 08/6/2026 – 23/7/2026	Đỗ Thị Hiến	020384
				Khoa A3-A	Từ 24/7/2026 – 04/9/2026	Lê Thị Thuận	QY020160
12	Phạm Minh Phương	10/07/2004	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa A12-A	Từ 02/12/2025 - 04/01/2026	Nguyễn Đức Đoàn	QY020695
				Khoa A5	Từ 05/01/2026 – 20/3/2026	Đỗ Đăng Hải	021027
				Khoa B3-A	Từ 21/3/2026 – 05/6/2026	Đỗ Thanh Bình	020868
13	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	20/01/2004	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa A12-A	Từ 02/12/2025 - 04/01/2026	Vương Thu Hương	020981
				Trung tâm xét nghiệm	Từ 05/01/2026 – 05/6/2026	Nguyễn Thị Thu Huyền	QY020189
14	Vũ Hoài Linh	14/04/2003	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa A12-B	Từ 02/12/2025 - 04/01/2026	Nguyễn Đăng Chính	020467
				Trung tâm xét nghiệm	Từ 05/01/2026 – 05/6/2026	Trần Minh Vũ	QY020351
15	Trần Thị Khánh Hòa	31/07/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa A12-B	Từ 02/12/2025 - 04/01/2026	Nguyễn Thị Thùy Dung	QY020064
				Trung tâm xét nghiệm	Từ 05/01/2026 – 05/6/2026	Vũ Xuân Thắng	021094
16	Lê Thùy Dương	31/08/2003	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa A12-B	Từ 02/12/2025 - 04/01/2026	Lại Thị Huyền	6365
				Trung tâm xét nghiệm	Từ 05/01/2026 – 05/6/2026	Lê Thị Thu Hương	021216